

Bản án số: 22/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 29/4/2021.

V/v: “ *Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Tuấn Vương.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

2. Ông Trần Văn Hiểu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*

Bà Đỗ Thị Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST - HNGĐ ngày 04/01/2021 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX- ST ngày 29/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐ – HPT ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1990.

ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Khánh D, Sinh năm 1988.

ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

( Chị T có mặt, anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn xin ly hôn , bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Ngô Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Khánh D kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/3/2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không tu chí làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị và anh D sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Khánh D.

Về con chung: Chị và anh Phạm Khánh D chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị và anh Phạm Khánh D không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Bùi Thị L ( là mẹ đẻ của anh Phạm Khánh D) ngày 08/3/2021, bà L trình bày: Anh Phạm Khánh D và chị Ngô Thị T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải vào ngày 15/3/2011. Sau khi kết hôn, anh D và chị T về chung sống cùng gia đình bà tại thôn T, xã N. Đến tháng 02 năm 2020 chị T xin phép gia đình bà về nhà mẹ đẻ tại huyện H, thành phố Hà Nội để làm ăn. Từ tháng 02 năm 2020 chị T vẫn thỉnh thoảng đi về với gia đình bà. Theo bà thì giữa chị T và anh D không có mâu thuẫn gì, chỉ do thời gian gần đây thì anh D có chơi bời, nợ nần nên chị T mới làm đơn xin ly hôn anh D. Nay chị T xin ly hôn anh D, bà đề nghị Tòa án hòa giải để anh D và chị T được đoàn tụ. Hiện tại anh D đang làm ăn trong Miền Nam. Cuối năm 2021 anh D có về nhà và có đến Tòa án để làm việc. Sau khi làm việc tại Tòa án thì anh D và chị T có về gia đình bà. Gia đình bà cũng đã nói chuyện, phân tích để anh D và chị T về đoàn tụ thì anh chị không có ý kiến gì.

Về con chung: Anh Phạm Khánh D và chị Ngô Thị T chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Phạm Khánh D và chị Ngô Thị T không có tài sản chung. Về nợ chung của anh D và chị T thì bà không nắm được.

\*Tại biên bản xác minh ngày 26/01/2021, Ủy ban nhân dân xã N, huyện T cung cấp: Anh Phạm Khánh D và chị Ngô Thị T hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T. Anh D và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T vào ngày 15/3/2011. Sau khi kết hôn, anh D và chị T về chung sống cùng gia đình anh D tại thôn T, xã N. Đến đầu năm 2020 thì chị T có về nhà tại huyện H, thành phố Hà Nội để sinh sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh D thì chính quyền địa phương không nắm được. Anh D và chị T chưa có con

chung. Anh D và chị T không có tài sản gì chung, không vay nợ chung của ai. Nay chị T xin ly hôn anh D, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Phạm Khánh D.

- + Về quan hệ con chung: Chưa có.

- + Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**\* Về tố tụng:** Bị đơn là anh Phạm Khánh D có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Ngô Thị T và anh Phạm Khánh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Ngô Thị T và anh Phạm Khánh D theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 14 tháng 4 năm 2021, chị T có mặt, anh D vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có mặt, anh D vắng

mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**\* Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Khánh D kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại thời điểm kết hôn chị T, anh D đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của chị T xin ly hôn anh D, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn, anh D và chị T chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì mâu thuẫn. Chị T và anh D sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Qua các lần hòa giải tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh D. Anh D có đến Tòa án làm việc một lần nhưng anh D không viết bản tự khai và không hợp tác để làm việc. Anh D đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị được đoàn tụ nhưng anh D lại không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Phạm Khánh D chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ : Chị Ngô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không ghi được ý kiến của anh Phạm Khánh D nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Khi nào chị T, anh D có yêu cầu giải quyết về tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn với anh Phạm Khánh D.

2/ Về con chung: Chưa có.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm .Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ( Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002027 ngày 04/01/2021 được chuyển thành tiền án phí.

5/ Về quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 29/4/2021).

Anh Phạm Khánh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Chu Tuấn Vương**